

TOPIC 10: FOOD AND DRINK

1.	Quả táo	
2.	Quả chuối	
3.	Hạt đậu	
4.	Bánh mì	
5.	Bữa sáng	
6.	Bánh mì kẹp (tròn)	
7.	Bánh kem	
8.	Kẹo US UK	
9.	Củ cà rốt	
10.	Khoai chiên US UK	
11.	Sô cô la	
12.	Quả dứa	
13.	Bữa tối	
14.	Đồ uống	
15.	Ăn	
16.	Quả trứng	
17.	Con cá	
18.	Đồ ăn	
19.	Hoa quả	
20.	Quả nho	
21.	Que kem	
22.	Nước ép	
23.	Kiwi	
24.	Quả chanh vàng	
25.	Nước chanh	

26.	Quả chanh xanh	
27.	Bữa trưa	
28.	Quả xoài	
29.	thịt	
30.	Thịt viên	
31.	sữa	
32.	Hành tây	
33.	Quả cam	
34.	Quả đậu hà lan	
35.	Quả lê	
36.	Bánh nướng có nhân	
37.	Quả dứa	
38.	Khoai tây	
39.	Cơm, gạo	
40.	Xúc xích	
41.	Quả cà chua	
42.	Quả dưa hấu	